

Số: /2021/TT-BGDĐT

Hà Nội, ngày tháng năm 2021

**DỰ THẢO 2**

**THÔNG TƯ**

**Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học viên theo học Chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở và cấp trung học phổ thông ban hành kèm theo Quyết định số 02/2007/QĐ-BGDĐT ngày 23 tháng 01 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 26/2014/TT-BGDĐT ngày 11 tháng 8 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo**

*Căn cứ Luật Giáo dục ngày 14 tháng 6 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 69/2017/NĐ-CP ngày 25 tháng 5 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;*

*Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Giáo dục thường xuyên,*

*Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học viên theo học Chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở và cấp trung học phổ thông ban hành kèm theo Quyết định số 02/2007/QĐ-BGDĐT ngày 23 tháng 01 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo được sửa đổi, bổ sung bởi Thông tư số 26/2014/TT-BGDĐT ngày 11 tháng 8 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.*

**Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học viên theo học Chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở và cấp trung học phổ thông ban hành kèm theo Quyết định số 02/2007/QĐ-BGDĐT ngày 23 tháng 01 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo**

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 1 như sau:

“2. Quy chế này áp dụng cho học viên đang theo học Chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở và cấp trung học phổ thông tại trung tâm giáo dục thường xuyên, trung tâm giáo dục nghề nghiệp – giáo dục thường xuyên và các cơ sở giáo dục được phép tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở và cấp trung học phổ thông (sau đây gọi chung là cơ sở giáo dục thường xuyên) theo hình thức vừa làm vừa học và tự học có hướng dẫn”.

2. Sửa đổi, bổ sung Điều 2 như sau:

**“Điều 2. Mục đích, yêu cầu của đánh giá, xếp loại**

1. Đánh giá, xếp loại về học lực và hạnh kiểm của học viên sau mỗi học kỳ, mỗi năm học nhằm thúc đẩy việc học tập và rèn luyện, tu dưỡng của học viên.

2. Đánh giá, xếp loại về học lực và hạnh kiểm của học viên phải căn cứ yêu cầu về mục tiêu giáo dục đã được quy định trong Giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở và cấp trung học phổ thông và kết quả học tập, rèn luyện theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực của học viên.”.

3. Bổ sung khoản 3 vào Điều 3 như sau:

“3. Đánh giá, xếp loại về học lực và hạnh kiểm của học viên phải khách quan, chính xác, công bằng, phản ánh đúng kết quả học tập, quá trình rèn luyện, tu dưỡng của học viên.”.

4. Sửa đổi, bổ sung Điều 6 như sau:

**“Điều 6. Thang điểm, hình thức kiểm tra, đánh giá**

1. Thang điểm đối với các bài kiểm tra, đánh giá

Các bài kiểm tra, đánh giá theo thang điểm 10, nếu sử dụng thang điểm khác thì phải quy đổi về thang điểm 10. Điểm kiểm tra là một số nguyên hoặc số thập phân. Phần thập phân được lấy đến chữ số thập phân thứ nhất sau khi làm tròn số.

2. Hình thức kiểm tra, đánh giá

a) Đánh giá bằng điểm số kết quả thực hiện các yêu cầu về chuẩn kiến thức, kỹ năng đối với môn học quy định trong Chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

b) Khuyến khích đánh giá bằng nhận xét sự tiến bộ về thái độ, hành vi trong việc rèn luyện đạo đức, lối sống của học viên trong mỗi học kỳ, cả năm học. Kết quả nhận xét sự tiến bộ về thái độ, hành vi trong việc rèn luyện đạo đức, lối sống của học viên không ghi vào sổ gọi tên và ghi điểm, được giáo viên các môn học phối hợp với giáo viên chủ nhiệm sau mỗi học kỳ tham khảo khi xếp loại hạnh kiểm.

5. Bổ sung Điều 6a như sau:

**“Điều 6a. Các loại kiểm tra, đánh giá**

1. Kiểm tra, đánh giá thường xuyên

- Kiểm tra, đánh giá thường xuyên được thực hiện trong quá trình dạy học và giáo dục, nhằm kiểm tra, đánh giá quá trình và kết quả thực hiện các nhiệm vụ học tập, rèn luyện của học viên theo chương trình môn học, hoạt động giáo dục trong Chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành;

- Kiểm tra, đánh giá thường xuyên được thực hiện theo hình thức trực tiếp hoặc trực tuyến thông qua: hỏi - đáp, viết, thuyết trình, thực hành, thí nghiệm, sản phẩm học tập;

- Số lần kiểm tra, đánh giá thường xuyên không giới hạn bởi số điểm kiểm tra, đánh giá thường xuyên quy định tại khoản 1 Điều 7 Thông tư này.

2. Kiểm tra, đánh giá định kỳ

- Kiểm tra, đánh giá định kỳ được thực hiện sau mỗi giai đoạn giáo dục nhằm đánh giá kết quả học tập, rèn luyện và mức độ hoàn thành nhiệm vụ học tập của học viên theo chương trình môn học, hoạt động giáo dục quy định trong Chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành;

- Kiểm tra, đánh giá định kỳ, gồm kiểm tra, đánh giá giữa kỳ và kiểm tra, đánh giá cuối kỳ, được thực hiện thông qua: bài kiểm tra (trên giấy hoặc trên máy

tính), bài thực hành, dự án học tập.

+ Thời gian làm bài kiểm tra, đánh giá định kỳ bằng bài kiểm tra trên giấy hoặc trên máy tính từ 45 phút đến 90 phút. Đề kiểm tra được xây dựng dựa trên mức độ cần đạt của môn học quy định trong Chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

+ Đối với bài thực hành, dự án học tập phải có hướng dẫn và tiêu chí đánh giá trước khi thực hiện.”.

6. Sửa đổi, bổ sung Điều 7 như sau:

**"Điều 7. Số điểm kiểm tra, đánh giá và cách cho điểm**

1. Trong mỗi học kỳ, số điểm kiểm tra, đánh giá thường xuyên (viết tắt là ĐĐG<sub>tx</sub>), điểm kiểm tra, đánh giá giữa kỳ (viết tắt là ĐĐG<sub>gk</sub>) và điểm kiểm tra, đánh giá cuối kỳ (viết tắt là ĐĐG<sub>ck</sub>) của một học viên đối với từng môn học như sau:

a) Kiểm tra, đánh giá thường xuyên:

- Môn học có từ 32 tiết trở xuống/năm học: 02 (hai) ĐĐG<sub>tx</sub>;

- Môn học có từ trên 32 tiết đến 64 tiết/năm học: 03 (ba) ĐĐG<sub>tx</sub>;

- Môn học có từ trên 64 tiết/năm học: 04 (bốn) ĐĐG<sub>tx</sub>.

b) Kiểm tra, đánh giá định kỳ:

Trong mỗi học kỳ, một môn học có 01 (một) ĐĐG<sub>gk</sub> và 01 (một) ĐĐG<sub>ck</sub>;

2. Những học viên không đủ số điểm kiểm tra, đánh giá theo quy định tại khoản 1 Điều này nếu có lí do chính đáng thì được kiểm tra, đánh giá bù bài kiểm tra, đánh giá còn thiếu, với hình thức, mức độ kiến thức, kỹ năng và thời gian tương đương. Việc kiểm tra, đánh giá bù theo kế hoạch của cơ sở giáo dục thường xuyên, được hoàn thành trong từng học kỳ hoặc cuối năm học.

3. Trường hợp học viên không có đủ số điểm kiểm tra, đánh giá theo quy định tại khoản 1 Điều này mà không có lí do chính đáng hoặc có lí do chính đáng nhưng không tham gia kiểm tra, đánh giá bù sẽ nhận điểm 0 (không) của bài kiểm tra, đánh giá còn thiếu."

7. Sửa đổi, bổ sung Điều 8 như sau:

**"Điều 8. Hệ số điểm kiểm tra, đánh giá thường xuyên và định kỳ**

a) ĐĐG<sub>tx</sub>: tính hệ số 1;

b) ĐĐG<sub>gk</sub>: tính hệ số 2;

c) ĐĐG<sub>ck</sub>: tính hệ số 3."

8. Sửa đổi, bổ sung Điều 9 như sau:

**"Điều 9. Kết quả môn học của mỗi học kỳ, cả năm học**

1. Điểm trung bình môn học kỳ (viết tắt là ĐTB<sub>mhk</sub>) là trung bình cộng của ĐĐG<sub>tx</sub>, ĐĐG<sub>gk</sub> và ĐĐG<sub>ck</sub> với các hệ số quy định tại Điều 8 Thông tư này như sau:

$$\text{ĐTB}_{\text{mhk}} = \frac{\text{TĐĐG}_{\text{tx}} + 2 \times \text{ĐĐG}_{\text{gk}} + 3 \times \text{ĐĐG}_{\text{ck}}}{\text{Số ĐĐG}_{\text{tx}} + 5}$$

TĐĐG<sub>tx</sub>: Tổng điểm kiểm tra, đánh giá thường xuyên.

2. Điểm trung bình môn cả năm (ĐTB<sub>mcn</sub>) là trung bình cộng của ĐTB<sub>mhkI</sub> với ĐTB<sub>mhkII</sub>, trong đó ĐTB<sub>mhkII</sub> tính hệ số 2:

$$\text{ĐTB}_{\text{mcn}} = \frac{\text{ĐTB}_{\text{mhkI}} + 2 \times \text{ĐTB}_{\text{mhkII}}}{3}$$

ĐTB<sub>mhk</sub> và ĐTB<sub>mcn</sub> là số nguyên hoặc số thập phân được lấy đến chữ số thập phân thứ nhất sau khi làm tròn số.

**Điều 2. Bãi bỏ một số Điều và thay thế một số từ, cụm từ tại một số Điều của Quy chế đánh giá, xếp loại học viên theo học Chương trình giáo dục thường xuyên cấp trung học cơ sở và cấp trung học phổ thông ban hành kèm theo Quyết định số 02/2007/QĐ-BGDĐT ngày 23 tháng 01 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo**

1. Thay thế cụm từ "nhà trường" tại điểm b, điểm c khoản 1 Điều 13 và tại điểm b khoản 1 Điều 18 bằng cụm từ "cơ sở giáo dục thường xuyên".

2. Thay thế cụm từ "trung tâm" tại điểm b, điểm c, điểm d khoản 1; điểm c, điểm d khoản 2; điểm c, điểm d khoản 3 và điểm c khoản 4 Điều 15; tại điểm a khoản 1 Điều 18 và tại Điều 19 bằng cụm từ "cơ sở giáo dục thường xuyên".

### **Điều 3. Hiệu lực thi hành**

Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày            tháng            năm 2021.

### **Điều 4. Trách nhiệm tổ chức thực hiện**

Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Giáo dục Trung học, Cục trưởng Cục Quản lý chất lượng, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, Giám đốc sở giáo dục và đào tạo, Trưởng phòng giáo dục và đào tạo, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

#### **Nơi nhận:**

- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Ủy ban VHGDĐTNNĐ của Quốc hội;
- Ban Tuyên giáo Trung ương;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban quốc gia Đổi mới GDĐT;
- Cục KTVBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Công báo;
- Như Điều 4 (để thực hiện);
- Cổng thông tin điện tử Chính phủ;
- Cổng thông tin điện tử Bộ GDĐT;
- Lưu: VT, Vụ PC, Vụ GDTX.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

**Nguyễn Hữu Độ**

